

THÔNG TƯ
CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Hướng dẫn thực hiện quy

chế về tổ chức và hoạt động của thanh tra Tổng cục thống kê

Ngày 5-6-1993, Tổng cục Thống kê đã có Quyết định số 234/TCTK-QĐ ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tổng cục Thống kê. Thanh tra Tổng cục hướng dẫn việc thực hiện quy chế này như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Thanh tra Tổng cục Thống kê là tổ chức Thanh tra Nhà nước chuyên trách thuộc Tổng cục Thống kê với chức năng:

- Thanh tra việc thực hiện các chế độ thống kê bao gồm: hệ thống chứng từ ghi chép ban đầu, hệ thống sổ sách, hệ thống biểu mẫu báo cáo, hệ thống và phương pháp tính các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, phân ngành kinh tế quốc dân, loại hình kinh tế, các bảng danh mục phân loại mã hoá và mục lục ngân sách Nhà nước, các đơn vị đo lường, niên độ thống kê, đối với các cấp: Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quận, huyện, xã, phường, với tất cả các ngành kinh tế quốc dân, các thành phần kinh tế, nhằm tăng cường kỷ luật, hiệu lực quản lý Nhà nước về thống kê, đảm bảo cho pháp lệnh kế toán thống kê thực hiện nghiêm.
- Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước, kế hoạch công tác, sản xuất, kinh doanh, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê. Quản lý công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

Điều 2.

1. Các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê gồm: Các Vụ, Viện, Văn phòng, phòng trực thuộc, Thanh tra Trung tâm tính toán, Nhà xuất bản, Công ty sản xuất dịch vụ tổng hợp và 2 trường trung học gọi chung là các đơn vị thuộc Tổng cục. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng bộ máy quản lý và các cán bộ trong đơn vị (trong trường hợp cần thiết lập tổ kiểm tra) để kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, kế hoạch của cá nhân và các bộ phận thuộc quyền, xét giải quyết các khiếu nại, tố cáo về các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý của các đơn vị. Các hoạt động kiểm tra được thực hiện thường xuyên, công khai dân chủ, kết quả kiểm tra được ghi nhận bằng biên bản và được lưu trữ. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về các kết luận kiểm tra này.

Ở các trường và đơn vị sản xuất, kinh doanh có thể cử một cán bộ chuyên trách hay kiêm nhiệm phối hợp với ban thanh tra nhân dân giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phòng đào tạo giúp Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn về giảng dạy, học tập, thi tuyển, khi cần thành lập các Hội đồng chuyên môn thích hợp để đánh giá việc giảng dạy, học tập và thi tuyển.

Trong khi thủ trưởng các đơn vị tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, kế hoạch của đơn vị, cần phối hợp chặt chẽ với thanh tra Tổng cục để giải quyết những vấn đề nghiệp vụ, pháp lý v.v...

Phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền xét giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục là các thư khiếu nại, tố cáo CBCNV thuộc quyền quản lý của thủ trưởng đơn vị.

Những thư khiếu nại, tố cáo được thủ trưởng các đơn vị đã giải quyết nhưng đương sự vẫn còn khiếu nại, tố cáo hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, những thư khiếu nại, tố cáo thủ trưởng các đơn vị do Tổng cục trưởng (hoặc thanh tra Tổng cục) giải quyết theo thẩm quyền.

2. Thủ trưởng các đơn vị tạo điều kiện cho tổ chức thanh tra và thanh tra viên hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện các yêu cầu, kiến nghị, quyết định về thanh tra bao gồm:

+ Khi cần thiết, Tổng cục trưởng quyết định điều động cán bộ đang công tác ở các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê làm công tác thanh tra.

- + Các đơn vị được thanh tra có trách nhiệm cử người hợp tác với thanh tra và đáp ứng các yêu cầu hợp pháp cho đoàn hoặc cán bộ thanh tra hoàn thành nhiệm vụ.
- + Các đơn vị thuộc Tổng cục cung cấp cho thanh tra các văn bản pháp qui, các chế độ thống kê (chế độ ghi chép ban đầu, báo cáo thống kê - kế toán, hệ thống và phương pháp tính các chỉ tiêu kinh tế - tài chính phân ngành kinh tế quốc dân, loại hình kinh tế, các bảng danh mục phân loại, mã hoá, các phương án điều tra thống kê...) các hướng dẫn công tác, nghiệp vụ và các thông tin khác cần thiết, tạo điều kiện cho thanh tra có đủ tài liệu làm cơ sở cho công tác kiểm tra, thanh tra, kết luận, xử lý.
- + Khi nhận được các văn bản kiến nghị của thanh tra, cần kịp thời nghiên cứu, giải quyết và có công văn phúc đáp cho thanh tra và báo cáo lãnh đạo Tổng cục.
- + Kinh phí, tài sản trong cấp thanh tra và trang phục cho thanh tra viên do ngân sách cấp được ghi thành tiết riêng "trang - phục thanh tra viên" trong mục 75 "nghiệp vụ phí" của mục lục ngân sách (Thông tư viên bộ thanh tra Nhà nước - Tài chính số 01-TT/LB ngày 16/9/1991), cơ quan chức năng giúp việc Tổng cục có trách nhiệm dự trù kinh phí và thực hiện đầy đủ đúng niên hạn đã được Nhà nước quy định, tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, phương tiện để tổ chức thanh tra hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thanh tra Thống kê các cấp thực hiện chương trình công tác của mình, thực hiện chương trình công tác và hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra thống kê cấp trên, báo cáo kết quả thực hiện, gửi các văn bản kết luận các cuộc Thanh tra Thống kê của mình lên Thanh tra Thống kê cấp trên. Thanh tra Nhà nước và Thủ trưởng Thống kê cùng cấp.

Điều 3.

1. Đối tượng Thanh tra Thống kê bao gồm:

- + Tất cả các doanh nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh đơn vị tập thể, tư nhân có sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các tổ chức có sử dụng kinh phí Nhà nước, các đoàn thể (gọi chung là đơn vị) phải chấp hành chế độ thống kê theo quy định của pháp luật kế toán - Thống kê.
- + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam thuộc đối tượng thực hiện chế độ thống kê theo quy định của Pháp lệnh Kế toán - Thống kê.
- + Các đơn vị và CBCNV thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước, kế hoạch công tác, sản xuất, kinh doanh, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

2. Đối tượng thanh tra có quyền yêu cầu cán bộ thanh tra xuất trình giấy tờ bảo đảm tư cách pháp nhân thanh tra, được quyền giải trình trong quá trình thanh tra.

Đối tượng thanh tra phải thực hiện đúng yêu cầu của Trưởng đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên được giao trực tiếp thực hiện quyết định thanh tra, phải cung cấp tài liệu, báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản, xuất trình các hồ sơ, tư liệu liên quan đến nội dung thanh tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp. Đối tượng thanh tra phải ký vào biên bản kết luận thanh tra và có quyền ghi ý kiến riêng của mình trước khi ký. Các đối tượng thanh tra phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại Điều 3 và Điều 11 phần đối tượng thanh tra của Quy chế "tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tổng cục Thống kê".

Điều 4.

Điều này là nguyên tắc bảo đảm tính độc lập trong hoạt động thanh tra, ngăn chặn mọi sự lạm dụng quyền hạn và mọi tác động có tính chủ quan, áp đặt, bao che cản trở, can thiệp trái pháp luật trong chỉ đạo, điều hành thanh tra và trong việc kết luận, kiến nghị, quyết định thanh tra, đồng thời cán bộ thanh tra phải nắm vững pháp luật trong quá trình thụ lý và xử lý các vụ, việc bảo đảm chuẩn xác, công bằng đúng pháp luật.

Nếu có hiện tượng cố tình can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra thì cán bộ thanh tra báo cáo kịp thời với phụ trách tổ chức thanh tra cùng cấp hoặc Thanh tra cấp trên.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA

THANH TRA TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Điều 5. Thanh tra Tổng cục Thống kê được thành lập theo pháp lệnh thanh tra của Hội đồng Bộ trưởng và Nghị định 224-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

1. Về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra Thống kê:

Việc tổ chức, sử dụng và chế độ đối với cộng tác viên thanh tra thống kê thực hiện theo quy định của Thanh tra Nhà nước và của Tổng cục Thống kê. Thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra Thống kê là những người đang công tác ở các tổ chức thống kê có thời gian công tác thống kê từ 5 năm trở lên. Cộng tác viên thanh tra thống kê được Tổng cục trưởng điều động tham gia thanh tra từng vụ, việc.